

DỰ TOÁN THU QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2024 (Điều chỉnh)
CỦA BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CTGT TỈNH NINH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-BQLDA ngày 24/7/2024)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Danh mục dự án	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn trích quản lý dự án	6.516.487.818	
1	Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thuộc Dự án đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	4.000.000.000	
2	Dự án thành phần 1 - Đường từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1 thuộc dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27)	1.500.000.000	
3	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km9+000 - Km9+235, Km25+122 - Km26+300, Km28+174 - Km28+390, Km32+100 - Km32+504, Km39+250-Km41+150 QL27B, tỉnh Ninh Thuận	209.723.145	
4	Sửa chữa cầu và đường dẫn các cầu: Km19+155, Km30+053, Km30+681 QL27B, tỉnh Ninh Thuận.	51.158.128	
5	Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông QL27B, tỉnh Ninh Thuận.	61.081.000	
6	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng đường ven biển (ĐT 701, ĐT 702)	36.612.950	
7	Sửa chữa ĐT 701 (Mũi Dinh - Mũi Sừng)	137.910.866	
8	Sửa chữa Đường tỉnh 704 và Đường tỉnh 704 nối dài	74.466.650	
9	Sửa chữa Đường tỉnh 705	61.730.186	
10	Sửa chữa Đường tỉnh 706 (Phước Chiến - Phước Thành)	86.524.553	
11	Sửa chữa ĐT 707 (Ninh Bình - Phước Bình)	73.256.283	
12	Sửa chữa Đường tỉnh 709B (Nhị Hà - Phước Thái - Phước Hậu)	49.157.408	
13	Sửa chữa Đường huyện Lâm Sơn - Phước Hòa	112.170.453	
14	An toàn giao thông đường bộ	46.560.483	
15	Dự án thành phần 3 (NT:03-BCKTKT:03) tỉnh Ninh Thuận thuộc Hợp phần cầu dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	16.135.713	
II	Nguồn thu khác từ dự án được giao quản lý	381.825.820	
1	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	267.794.824	
1.1	Dự án thành phần 1: Đường nối từ TT Tân Sơn đến xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	126.895.602	
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu:	63.447.801	

Stt	Danh mục dự án	Số tiền	Ghi chú
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.131.524	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thi công xây dựng	55.000.000	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu giám sát thi công xây dựng	1.814.441	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	1.100.000	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu rà phá bom, mìn và vật liệu nổ	1.201.836	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu bảo hiểm công trình	1.100.000	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu kiểm toán	1.100.000	
-	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	63.447.801	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.131.524	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	55.000.000	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng	1.814.441	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình	1.100.000	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu rà phá bom, mìn và vật liệu nổ	1.201.836	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu bảo hiểm công trình	1.100.000	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà kiểm toán	1.100.000	
1.2	Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	140.899.222	
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu:	70.449.611	
+	Gói thầu tư vấn khảo sát lập BCNCKT	3.015.209	
+	Gói thầu tư vấn khảo sát và lập TKBVTC	5.093.206	
+	Gói thầu thẩm tra BVTC	1.000.000	
+	Gói thầu xây dựng thi công	50.000.000	
+	Gói thầu giám sát	3.683.480	
+	Gói thầu kiểm toán	1.000.000	
+	Gói thầu bảo hiểm	1.859.007	
+	Gói thầu rà phá bom mìn	2.177.471	
+	Gói thầu kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	1.289.218	
+	Gói thầu cắm cọc GPMB	1.332.020	
-	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	70.449.611	
+	Gói thầu tư vấn khảo sát lập BCNCKT	3.015.209	
+	Gói thầu tư vấn khảo sát và lập TKBVTC	5.093.206	
+	Gói thầu thẩm tra BVTC	1.000.000	
+	Gói thầu xây dựng thi công	50.000.000	

Stt	Danh mục dự án	Số tiền	Ghi chú
+	Gói thầu giám sát	3.683.480	
+	Gói thầu kiểm toán	1.000.000	
+	Gói thầu bảo hiểm	1.859.007	
+	Gói thầu rà phá bom mìn	2.177.471	
+	Gói thầu kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	1.289.218	
+	Gói thầu cấm cọc GPMB	1.332.020	
2	Đường Văn Lâm - Sơn Hải	114.030.996	
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu:	56.515.498	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1.651.506	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thi công xây dựng	50.000.000	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu giám sát thi công xây dựng	1.528.934	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	1.000.000	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu rà phá bom, mìn và vật liệu nổ	1.335.058	
+	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu kiểm toán	1.000.000	
-	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	57.515.498	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1.651.506	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	50.000.000	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng	1.528.934	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình	1.000.000	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu rà phá bom, mìn và vật liệu nổ	1.335.058	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu bảo hiểm công trình	1.000.000	
+	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kiểm toán	1.000.000	
	Cộng (I + II)	6.898.313.638	